

Bản án số: **34/2022/HS-ST**
Ngày: 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đỗ Xuân Vinh**

Ông **Danh Hoàng Duyên**

Bà **Huỳnh Thị Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thành Y, sinh năm 1984 tại Kiên Giang. Nơi ĐKTT: Số 55, tổ 2, ấp TP, xã Pm, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ấp HL, xã HT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đỗ Ngọc H và bà Nguyễn Thị N; anh chị em có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992; vợ Nguyễn Thị Mỹ N; con 01 người sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:

Luật sư **Nguyễn Thành Vĩnh Th** (xin vắng mặt) và luật sư **Nguyễn Phúc D** (có mặt) - Văn phòng luật sư Nguyễn Th - HG thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: 37 NQT, phường 5, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

- Người bị hại:

Bà **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp RG, xã PL, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Luật sư **Phạm Khắc Ph** – Văn phòng luật sư Phạm Khắc Ph thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

Địa chỉ: 15/7 LHP, khu vực 2, phường TN, quận BT, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Đỗ Nhật C**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã VHBB, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. **Lê Văn C**, sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CN, xã PL, huyện GT, tỉnh Kiên Giang

2. **Lê Minh Phụng**, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CN, xã PL, huyện GT, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành Y và Nguyễn Thị Mỹ N là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2012 và có 01 con chung tên là Đỗ Trọng Nh – Sinh năm: 2013. Do có mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nên N không đồng ý chung sống với Y (Yên nghi ngờ N có quan hệ tình cảm với ông Lê Thanh Hải) và đã dọn đồ về nhà cha, mẹ ruột của N ở ấp RG, xã PL, huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng tháng 01/2020 N nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vào khoảng 18 giờ, ngày 23/3/2021 do Đỗ Thành Y đi kiểm tra ruộng tôm nên đã gửi con mình tên là Đỗ Trọng Nh ở nhà ông Trần Văn D tại ấp TP, xã P M, huyện GT, tỉnh Kiên Giang, đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày Y quay về thì không thấy Nh nên cùng ông D và một số người dân đi tìm nhưng không gặp. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/3/2021 Y được một người bạn (chưa xác định tên thật và địa chỉ) điện thoại cho Y là có thấy Nh ở nhà chị Nguyễn Thị H ở tổ 3, ấp CN, xã PL, huyện GT, tỉnh Kiên Giang nên Y liền chạy xe qua chị H tìm N thì chị H nói “Do gọi điện thoại cho Y không được nên đã gọi điện cho N rước N rồi”. Lúc này Đỗ Thành Y cho rằng “Có thể do N đã tổ chức mang Nh đi giấu để giành quyền nuôi con” nên Y nảy sinh ý định giết chết N rồi tự tử, Y liền chạy xe mô tô

về nhà ở ấp TP, xã PM, huyện GT lấy 01 cây dao yếm dài 38cm, cán gỗ tre, mũi bằng, lưỡi bằng kim loại để ở phía trước võng xe và chạy xe ra chợ ở xã Phú Mỹ mua thêm 01 cây dao Thái Lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại bỏ vào trong túi quần. Đến khoảng 07 giờ, ngày 24/3/2021 Đỗ Thành Y điều khiển xe mô tô đi đến trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã PL, huyện GT, tỉnh Kiên Giang để tìm con là Đỗ Trọng Nh thì gặp chị Nguyễn Thị Mỹ N nên Y hỏi “Trọng Nh đâu” N không nói gì mà bỏ đi, Y chạy xe theo và hỏi tiếp “Trọng Nh ở đâu” N cũng không trả lời và tiếp tục đi, Y xuống xe và hỏi “Trọng Nh đang ở đâu” đồng thời rút dao yếm trên võng xe ra, N thấy Y lấy dao nên bỏ chạy, N chạy được khoảng 02m thì vấp té nên bị Y chạy đến dùng tay trái đè lên người N còn tay phải cầm dao yếm, lưỡi bằng kim loại kè vào cổ bên phải của N và tiếp tục hỏi “Con đâu”, N không trả lời nên Đỗ Thành Y bực tức dùng dao cắt nhiều cái trúng vào vùng cổ phải, cổ trái, mặt phải, mặt trái, vùng ngực phải của chị Nguyễn Thị Mỹ N nên chị N chống cự vùng vẫy làm lưỡi dao trúng vào bàn tay phải, bàn tay trái, bàn chân phải gây thương tích thì được anh Lê Văn C và anh Lê Minh P can ngăn nên Y bỏ cây dao yếm xuống. Sau đó Y tiếp tục lấy 01 cây dao Thái Lan cán vàng, lưỡi bằng kim loại trong túi quần ra định tự tử thì được anh Lê Văn C lấy cây dao Thái Lan bẻ gãy (bút lục số 225, 226) và không chế Đỗ Thanh Y giao cho cơ quan Công an xã Phú Lợi, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang lập biên bản phạm tội quả tang, tại cơ quan Công an Đỗ Thành Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bị tạm giữ. Riêng Nguyễn Thị Mỹ N được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị, đến ngày 02/4/2021 xuất viện. Ngày 29/3/2021 Đỗ Thành Y bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố vụ án, bị can và chuyển tạm giam cho đến nay.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/TgT ngày 05/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1985 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng mặt phải, mặt trái, cổ phải (02 vết), cổ trái, ngực phải, bàn tay trái, bàn tay phải (04 vết) và bàn chân phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 29% (Hai mươi chín phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

* Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) cây dao yếm dài 38cm, dao có cạnh sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 8,2cm, cán dao bằng gỗ tre dài 12cm, đường kính 2,5cm (dao đã được niêm phong);

- 01 (một) lưỡi dao kim loại trắng dài 12cm, một cạnh sắc, mũi dao nhọn;
- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng kích thước 10cm x 2cm;
- 01 (một) đôi dép nhựa quai ngang màu đen, trên dép có chữ ASIASPORTS;
- 01 (một) chiếc dép nhựa quai ngang màu nâu, chữ trên dép bị mờ;
- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh nhạt và đậm, trên túi áo bên trái vết màu nâu kích thước 12cm x 6cm, cánh tay áo bên trái vết màu nâu kích thước 12cm x 20cm (áo đã được niêm phong);
- 01 (một) cái quần dài sọc caro màu xám, trên ống quần bên trái có vết màu nâu diện tích 15cm x 30cm (quần đã được niêm phong).

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTKG-P2 ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Thành Y về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Bị cáo Đỗ Thành Y bức tức việc vợ mình là Nguyễn Thị Mỹ N không trả lời khi bị cáo hỏi con là Nhân đang ở đâu, bị cáo dùng dao yếm lưỡi bằng kim loại cắt nhiều cái trúng vùng cổ trái, cổ phải, mặt phải, mặt trái, vùng ngực phải và bàn tay phải, bàn tay trái, chân trái của chị N gây nên vết thương theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật là 29%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” có tính chất côn đồ, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả, nhân thân tốt, bị cáo phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường các khoản chi phí điều trị còn lại cho bị hại như thỏa thuận giữa hai bên tại phiên tòa.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm bồi thường. Đề nghị xem xét bị cáo phạm tội một phần do bị ức chế từ việc vợ bị cáo nhắn tin với người đàn ông khác, có lần bị cáo bắt gặp vợ đi nhà nghỉ với người khác từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt và đỉnh điểm là khi con bị cáo nuôi hơn 01 năm nay đi đâu bị cáo tìm không gặp, trong khi vợ bị cáo đã đón con về giữ nhưng bị cáo hỏi thì lại không trả lời. Từ những bức tức đó cộng với suy nghĩ tiêu cực muốn cùng chết

với vợ của bị cáo vụ án đã xảy ra nên mong HĐXX xem xét xử bị cáo mức án nhẹ đầu khung hình phạt liền kề là phù hợp.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại: Đồng ý Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát cũng như các tình tiết giảm nhẹ, mức bồi thường và mức án từ 08 đến 09 năm tù cho bị cáo. Tuy nhiên, cần thấy rõ tại phiên tòa bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải, vẫn tìm cách đổ lỗi cho bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo là hung hăng, côn đồ, từ đó cần xử nghiêm đối với bị cáo.

Ý kiến người bị hại: Yêu cầu xử bị cáo theo pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Việc gây ra thương tích cho bị hại là lỗi của bị cáo, bị cáo thừa nhận mình sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thành Y khai nhận: Giữa bị cáo và vợ là Nguyễn Thị Mỹ N có xảy ra mâu thuẫn trong thời gian chung sống do bị cáo có bắt gặp vợ nhắn tin và đi nhà nghỉ với người đàn ông khác, vợ bị cáo đã bỏ đi để lại con trai là Đỗ Trọng Nhân cho bị cáo nuôi hơn 01 năm nay. Ngày 23/3/2021 bị cáo tìm không gặp con thì lo lắng, nghe có người nói vợ bị cáo đã dẫn con về nhưng bị cáo hỏi vợ không chịu nói. Từ nhiều chuyện xảy ra nên bị cáo thức sáng đêm suy nghĩ là tìm giết vợ rồi tự tử chết theo. Ngày hôm sau, bị cáo lấy 01 cây dao yếm ở nhà để lên võng xe honda chạy đi tìm vợ, đi ngang chợ Phú Mỹ bị cáo mua thêm một cây dao cán vàng bỏ vào túi quần. Khi đi đến Ủy ban xã Phú Mỹ, nơi vợ bị cáo làm việc thấy vợ đi ra bị cáo hỏi “con đâu” nhưng vợ bị cáo không trả lời mà bỏ đi. Lúc này bị cáo chặn đầu lấy dao trên võng xe cầm lên, vợ bị cáo bỏ chạy bị vấp té nằm giữa, bị cáo lấy 01 tay đè lên người vợ, 01 tay cầm dao kề vào cổ bên trái cắt 01 nhát thì có người

đến can ngăn, bị cáo kêu tránh ra rồi tiếp tục dùng dao cắt vào cổ bên phải của vợ 02 nhất, vợ bị cáo vùng vẫy nên bị đứt nhiều nơi, thấy máu ra nhiều bị cáo không nỡ nên buông vợ ra và rút dao cán vàng trong túi quần ra định tự tử thì bị ngăn cản không chế và bắt giao cho Công an xã.

[2.1] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện việc bị cáo đã dùng dao yếm, cán gỗ (thu giữ tại hiện trường) kẻ vào cắt vùng cổ bên trái, bên phải, quá trình vùng vẫy làm đứt hai bên cổ, bên mặt, tay...của bị hại. Kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y Kiên Giang chỉ ra với nhiều vết thương trên người bị hại, tổng tỷ lệ thương tích là 29%. Trong đó, cổ bên trái, bên phải là những vùng trọng yếu, nơi có nhiều động mạch chủ, các vết cắt nếu đứt động mạch sẽ dẫn đến tử vong. Cho nên với việc dùng dao là hung khí nguy hiểm cắt nhiều nhất vào vùng cổ người bị hại như trên của bị cáo Đỗ Thành Y là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” có tính chất côn đồ, (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt) theo qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận với những suy nghĩ tiêu cực trong hôn nhân, những lần bắt gặp bị hại nhắn tin, đi nhà nghỉ cùng người khác, cộng với việc bị hại đưa con về giữ nhưng bị cáo hỏi không trả lời làm cho bị cáo nảy sinh ý định cùng chết với vợ mình. Bị cáo chuẩn bị hung khí là 02 con dao, tìm gặp bị hại gây án ngay trước Ủy ban xã Phú Lợi có nhiều người chứng kiến. Hành vi cắt nhiều nhất vào vùng cổ bị hại cho thấy ý thức, mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại một cách hết sức hung hãn, côn đồ của bị cáo và việc bị hại được cứu chữa kịp thời nên không chết là nằm ngoài dự tính của bị cáo. Cho nên hành vi của bị cáo là hành vi cố ý giết người. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết phạm tội chưa đạt cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, HĐXX cần quyết định một mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân

thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, phần còn lại tiếp tục bồi thường, từ đó cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt, nên được áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 khi xem xét quyết định hình phạt.

[5] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[6] Về quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp. Về mức án luật sư đề nghị là chưa tương xứng, HĐXX không chấp nhận.

[7] Về quan điểm người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại: Thống nhất về tội danh, các tình tiết khác của vụ án, cùng mức án xử bị cáo là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[8] Về ý kiến của bị hại: Đề nghị xử theo pháp luật là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm bồi thường: Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại là 62.950.000.000đ, HĐXX ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các tang vật trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch bằng 3.147.500đ (62.950.000 x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thành Y** phạm tội “Giết người” (chưa đạt);

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thành Y** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 24/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 590 BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo **Đỗ Thành Y** có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 62.950.000 đ (Sáu mươi hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Đỗ Thành Y** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch bằng 3.147.500 đồng (Ba triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

4. Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) cây dao yếm dài 38cm, dao có cạnh sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 8,2cm, cán dao bằng gỗ tre dài 12cm, đường kính 2,5cm (dao đã được niêm phong);
- 01 (một) lưỡi dao kim loại trắng dài 12cm, một cạnh sắc, mũi dao nhọn;
- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng kích thước 10cm x 2cm;
- 01 (một) đôi dép nhựa quai ngang màu đen, trên dép có chữ ASIASPORTS;
- 01 (một) chiếc dép nhựa quai ngang màu nâu, chữ trên dép bị mờ;
- 01 (một) cái áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh nhạt và đậm, trên túi áo bên trái vết màu nâu kích thước 12cm x 6cm, cánh tay áo bên trái vết màu nâu kích thước 12cm x 20cm (áo đã được niêm phong);
- 01 (một) cái quần dài sọc caro màu xám, trên ống quần bên trái có vết màu nâu diện tích 15cm x 30cm (quần đã được niêm phong).

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKSTKG-P2 ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang)

5. Báo cho bị cáo, bị hại, người liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/4/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Luật sư (2);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền